**UBND QUẬN LONG BIÊN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN CÔNG NGHỆ 6**

**TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI NĂM HỌC 2021-2022**

 **MA TRẬN VÀ MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA**

Tiết: 8

Thời gian: 45 phút

**I. MỤC TIÊU:**

**1/ Kiến thức:** HS nắm được:

* Vai trò của nhà ở, đặc điểm chung của nhà ở, đặc điểm chung của nhà ở, đặc trưng của từng vùng miền.
* Các vật liệu xây dựng làm nhà, nêu được các bước chính xây dựng nhà ở, ứng dụng chính của chúng
* Tên các nhóm hệ thống điều khiển tự động, bán tự động, kể tên được các đặc điểm của ngôi nhà thông minh

**2/ Kỹ năng:**

- Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào làm bài kiểm tra.

- Rèn luyện kỹ năng so sánh, suy luận.

- Rèn luyện kĩ năng làm các bài tập tập trắc nghiệm khách quan

**3/ Thái độ:**

- Trung thực, cẩn thận.

- Rèn ý thức tự giác trong học tập, chủ động và tự giác làm bài.

**II. MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***NỘI DUNG*** | ***Số câu điểm*** | ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận******dụng cao*** | ***TỔNG*** |
| 1 | Khái quát về nhà ở | *Số câu* | 5 | 4 | 3 | 1 | 13 |
| *Số điểm* | 1,25đ | 1đ | 0,75đ | 0,25đ | 3,25đ |
| *Nội dung*  | HS biết được vai trò của nhà ở, đặc điểm chung của nhà ở , kể tên được 1 số nhà ở đặc trưng của 1 số vùng miền  | HS nêu được cấu tạo của nhà ở, nêu được các kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam  | HS chỉ ra được nhà ở đặc trưng của từng vùng miền có điểm gì giống và khác nhau  | HS trả lời được các câu hỏi liên hệ thực tế  |  |
| 2 | Xây dựng nhà ở. | *Số câu* | 6 | 4 | 2 | 1 | 13 |
| *Số điểm* | 1,5đ | 1đ | 0,5đ | 0,25đ | 3,25đ |
| *Nội dung*  | HS kể tên được các vật liệu xây dựng làm nhà, nêu được các bước chính xây dựng nhà ở  | Hs hiểu được công dụng của các loại vật liệu làm nhà, ứng dụng chính của chúng  | HS nêu được các công việc chính trong xây dựng nhà ở  | HS trả lời được các câu hỏi liên hệ thực tế |  |
| 3 | Ngôi nhà thông minh | *Số câu* | 5 | 4 | 3 | 2 | 14 |
| *Số điểm* | 1,25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 3,5đ |
| *Nội dung*  | HS kể tên được các nhóm hệ thống điều khiển tự động, bán tự động, kể tên được các đặc điểm của ngôi nhà thông minh  | HS hiểu được cách sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hiểu được phương thức hoạt động của các hệ thống điều khiển tự động | Tính GT biểu HS phân loại được thiế bị tương ứng với hệ thống thông minh  | HS trả lời được các câu hỏi liên hệ thực tế |  |
| **Tổng** | *Số câu* | 16 | 12 | 8 | 4 | 40 |
| *Số điểm* | 4đ | 3đ | 2đ | 1đ | 10đ |
| *Tỉ lệ*  | 40% | 30% | 20% | 10% | 100% |

**III. Bản đặc tả kĩ thuật đề kiểm tra giữa kì I**

| **TT** | **Nội dung** **kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng** **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao**  |
| **1** | **Nhà ở** | Khái quát về nhà ở | **Nhận biết:**- Nêu được vai trò và đặc điểm chung của nhà ở. - Nhận biệt được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam.**Thông hiểu:**- Giải thích và lựa chọn được kiểu kiến trúc đặc trưng với vùng miền.**Vận dụng:**-Xác định được tên gọi và mô tả được đặc điểm một số kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt nam. | 5c | 4c | 3c | 1c |
| Xây dựng nhà ở | **Nhận biết:**-Kể được tên một số vật liệu phổ biến được sử dụng trong xây dựng nhà ở. Làm quen với nghề kiến trúc sư**Thông hiểu:**-Giải thích và lựa chọn được vật liệu phù hợp trong xây dựng nhà ở. Xác định được các bước xây dựng nhà ở cơ bản.**Vận dụng:**-Xác định được các vật liệu trong xây dựng nhà ở. |  6c | 4c | 2c | 1c |
| Ngôi nhà thông minh | **Nhận biết:**-Mô tả, nhận diện được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh.-Nhận biết được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình.**Thông hiểu:**- Giải thích và đưa ra được một số biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm của ngôi nhà thông minh.**Vận dụng:**Đưa ra được ý tưởng về ngôi nhà thông minh của mình trong tương lai. | 5c | 4c | 3c | 2c |
| **Tổng** |  | ***16*** | ***12*** | ***8c*** | ***4c*** |
| **Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức** |  | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | ***70%*** | ***30%*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN****TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I****MÔN CÔNG NGHỆ 6 (TRỰC TUYẾN)****Năm học: 2021 – 2022** **Thời gian làm bài: 45 phút*****Ngày kiểm tra: 25/10/2021*** |
|  |  |

**ĐỀ BÀI (Thi trắc nghiệm)**

*Em hãy chọn phương án đúng nhất của các câu sau:*

Câu 1: Đâu không phải là vai trò của nhà ở đối với con người?

1. Để ở
2. Bảo vệ con người trước những tác động xấu của thiên nhiên
3. Phục vụ các nhu các nhu cầu sinh hoạt của con người

D. Để trồng cây

Câu 2: Nhà ở là nơi đem lại cho con người cảm giác như thế nào?

A. Thân thuộc, vui vẻ B. Xa cách

C. Buồn bã D. Tiêu cực

Câu 3: Đâu là đặc điểm chung của nhà ở?

1. Màu sắc B. Vật liệu xây dựng

C. Cấu tạo D. Kiến trúc

Câu 4: Nhà nổi là nhà ở đặc trưng ở vùng nào?

1. Vùng cao B. Đồng bằng

C. Thành thị D. Đồng bằng Sông Cửu Long

Câu 5: Nhà Sàn là nhà ở đặc trưng ở vùng nào?

A. Vùng cao B. Đồng bằng

C. Thành thị D. Đồng bằng Sông Cửu Long

Câu 6: Nhà ở thường bao gồm những phần chính nào ?

1. Mái nhà, Khung nhà B. Sàn nhà, móng nhà

C. Tường nhà, Cửa sổ, Cửa ra vào D. Tất cả các phương án trên

Câu 7: Không gian bên trong nhà ở thường gồm những phần nào?

1. Khu vực thờ cúng B. Khu vực sinh hoạt chung

C. Khu vực vệ sinh, Khu vực nghỉ ngơi D. Tất cả các đáp án trên

Câu 8: Nhà ở thành thị có đặc điểm là:

A. Mật độ dân cư cao, tận dụng không gian theo chiều cao

B. Tận dụng đất theo chiều ngang

C. Xây dựng trên mặt nước có hệ thống phao dưới sàn

1. Xây dựng trên các vùng đồi núi

Câu 9: Nhà nổi có đặc điểm là:

1. Mật độ dân cư cao, tận dụng không gian theo chiều cao
2. Tận dụng đất theo chiều ngang

C. Xây dựng trên mặt nước có hệ thống phao dưới sàn

D. Xây dựng trên các vùng đồi núi

Câu 10: Vì sao nhà nổi có thể nổi trên mặt nước:

1. Do có tường nhẹ B. Do có hệ thống phao dưới sàn
2. Mái nhà rất nhẹ D. Có sàn nhẹ

Câu 11: Nhà ở thành thị được chia thành những loại nhà nào?

1. Nhà ở nông thôn và nhà mặt phố

B. Nhà ở mặt phố và nhà ở chung cư

C. Nhà ở chung cư và nhà ở nông thôn

D. Nhà ở chung cư, nhà ở nông thôn và nhà ở mặt phố

Câu 12: Nhà ở vùng cao được xây dựng như thế nào ?

1. Có hệ thống phao dưới sàn
2. Nhà được xây trên vùng đất bằng phẳng có nhiều tầng

C. Nhà được xây dựng trên các cột phía trên mặt đất, phù hợp với đặc điểm địa hình

D. Xây theo chiều ngang tên mặt đất

Câu 13: Nhà ở nông thôn khác nhà ở thành thị là:

A. nhà ở nông thôn xây theo gian còn nhà ở thành thị tận dụng xây nhiều tầng

B. nhà ở thành thị xây theo chiều ngang còn nông thôn tận dụng đất xây theo tầng

1. nhà ở nông thôn và nhà ở thành thị các khu vực chia theo gian, tận dụng ưu thế mặt tiền
2. nhà chung cư và nhà ở nông thôn được thiết kế theo tầng, tận dụng ưu thế mặt tiền

Câu 14: Đâu là vật liệu làm nhà thường được sử dụng ?

1. Gạch, đá xi măng B. Gỗ, tre nứa

C. Tôn, sắt thép D. Tất cả các phương án trên

Câu 15: Vật liệu xây dựng đóng vai trò như thế nào ?

A. Quan trọng, ảnh hưởng đến tuổi thọ ngôi nhà

1. Không quan trọng, có thể chọn tùy theo ý thích
2. Có thể tùy chọn theo nhu cầu của chủ nhà
3. Có thể sử dụng vât liệu chất lượng kém để tiết kiệm chi phí

Câu 16: Đâu là bước đầu tiên trong các bước chính xây dựng nhà ở?

A. Thiết kế B. Thi công thô

C. Hoàn thiện D. Xây tường

Câu 17: Đâu là một trong các công việc chính trong bước thi công thô của ngôi nhà?

1. Sơn tường, lát nền
2. Làm móng, làm khung, xây tường, cán nền, làm mái, lắp cửa, làm hệ thống đường nước, điện
3. Trang trí nhà ở

D. Thiết kế bản vẽ

Câu 18: Đâu là loại vật liệu nhân tạo con người tạo ra để xây dựng nhà ở

1. Gỗ B. Tre

C. Cát D. Thạch cao

Câu 19: Ứng dụng chính của gỗ trong làm nhà là:

1. làm tường nhà
2. kết hợp các loại vật liệu tạo thành bê tông

C. làm khung nhà, cột nhà

1. làm mái nhà

Câu 20: Đâu là công việc chính trong bước hoàn thiện nhà ở?

A. Sơn tường B. Xây tường

1. Làm mái D. Làm móng

Câu 21: Công dụng chính của cát là:

1. Sơn tường
2. Làm khung nhà
3. Làm cột nhà

D. Kết hợp với nước , xi măng tạo thành vữa để xây dựng

Câu 22: Ai là người thiết kế ra bản vẽ thiết kế ?

1. Kĩ sư phần mềm B. Kĩ sư cơ khí

C. Kĩ sư xây dựng D. Kĩ sư điện

Câu 23: Tại sao phải dự toán chi phí trước khi làm nhà ?

1. Để trả tiền đội xây dựng

 B. Để dự toán chi phí tránh việc phát sinh chi phí quá nhiều so với dự toán trong quá trình xây dựng

1. Để tính tiền trang trí nhà ở
2. Để tính tiền mua nội thất

Câu 24: Các bước chính trong xây dựng nhà ở là:

A. Thiết kế, thi công thô, hoàn thiện

1. Lát nền, làm đường điện, nước, hoàn thiện
2. Làm móng , xây khung nhà, xây tường, làm mái
3. Làm móng, xây tường, làm mái, sơn nhà

Câu 25: Trong quá trình xây dựng cần kết hợp vật liệu tự nhiên và nhân tạo để:

1. giảm chi phí B. tiết kiệm nguyên liệu

C. tiêu tốn nguyên liệu D. đảm bảo tính bền vững và thẩm mĩ

Câu 26: Vật liệu nào sau đây là vật liệu tự nhiên

1. Thép B. Bê tông

C. Thạch cao D. Tre

Câu 27: Nguyên tắc hoạt động của ngôi nhà thông minh là:

A. nhận lệnh, xử lí, chấp hành B. xử lí, nhận lệnh, chấp hành

C. chấp hành, nhận lệnh, xử lí D.nhận lệnh, chấp hành, xử lí

Câu 28: Cửa bấm vân tay thông minh là thiết bị thuộc nhóm hệ thống nào của ngôi nhà thông minh

1. Hệ thống kiếm soát nhiệt độ B. Hệ thống an ninh an toàn

C. Hệ thống chiếu sáng D. Hệ thống giải trí thông minh

Câu 29: Cách tiết kiệm năng lượng trong ngôi nhà thông minh được thực hiện nhờ hệ thống nào?

1. Hệ thống giải trí thông minh B. Hệ thống chiếu sáng
2. Hệ thống an ninh an toàn D. Hệ thống năng lượng mặt trời

Câu 30: Đâu là đặc điểm chính của ngôi nhà thông minh

A. Tính tiện ích B. Tốn kém nhiều tiền bạc

C. Tiêu hao nhiều năng lượng D. Không an toàn

Câu 31: Tính an ninh an toàn của ngôi nhà thông minh được thể hiện như thế nào?

1. Tiết kiệm và xử lí các nguồn năng lượng bên trong ngôi nhà

B. Tự động gửi cảnh báo cho chủ nhà thông qua nhiều hình thức

C. Hoạt động dựa trên thói quen người sử dụng

D. Cách âm với bên ngoài, tránh ồn ào

Câu 32 : Máy thu hình tự động mở chương trình, kênh chương trình yêu thich là hệ thống nào của ngôi nhà thông minh

1. Hệ thống giải trí thông minh B. Hệ thống chiếu sáng

C. Hệ thống giải trí D. Hệ thống năng lượng mặt trời

Câu 33: Các hệ thống của ngôi nhà thông minh sẽ làm gì để tiết kiệm năng lượng?

1. Ngắt điện
2. Tắt bớt các đèn đang sử dụng

C. Điều khiển giám sát việc sử dụng hợp lí các nguồn năng lượng điện

D. Bật hết các thiết bị trong nhà

Câu 34: Ngôi nhà thông minh sử dụng các nguồn năng lượng ở đâu để tiết kiệm năng lượng?

1. Nước B. Gió, mặt trời
2. Đất D. Gas

Câu 35: Đâu là điều cần chú ý để sử dụng tiết kiệm năng lượng?

A. Lựa chọn các thiết bị tiết kiệm năng lượng

B. Lựa chọn các thiết bị thông thường

C. Sử dụng các thiết bị thoải mái, tự do

D. Thiết kế nhà ít ô thoáng

Câu 36: Ngôi nhà thông minh được trang bị các hệ thống ở dạng nào

1. Tự động B.Bán tự động

C. Thông thường D. Đáp án A, B

Câu 37: Vì sao người già lại khó sử dụng một số thiết bị thông minh của ngôi nhà thông minh?

1. Nặng
2. Cồng kềnh

C. Nhiều thiết bị sử dụng ngôn ngữ khác tiếng việt khó hết hết các chức năng của chúng

1. Tất cả các phương án trên

Câu 38: Các thiết bị thông minh có thể điều khiển như thế nào?

1. Bật bằng tay
2. Thông qua các thiết bị có kết nối
3. Nhiều thiết bị có chức năng tự động bật và tắt

D. Tất cả các phương án trên

Câu 39: Để tiết kiệm năng lượng cần lưu ý gì?

1. Thiết kế nhà thông thoáng, tăng cường sử dụng ánh sáng tự nhiên
2. Lựa chọn vật liệu cách nhiệt tốt
3. Lựa chọn các thiết bị đồ dùng tiết kiệm năng lượng

D. Tất cả các phương án trên

Câu 40: Ai là người thiết kế ra các phần mềm, lắp ráp và sửa chữa phần cứng ?

1. Kĩ sư phần mềm B. Kĩ sư cơ khí

C. Kĩ sư công nghệ thông tin D. Kĩ sư điện

 **ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM MÔN CÔNG NGHỆ 6**

**Học sinh trả lời mỗi câu đúng được 0,25 điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **ĐÁP ÁN** | **CÂU** | **ĐÁP ÁN** |
| **1** | D | **21** | D |
| **2** | A | **22** | C |
| **3** | C | **23** | B |
| **4** | D | **24** | A |
| **5** | A | **25** | D |
| **6** | D | **26** | D |
| **7** | D | **27** | A |
| **8** | A | **28** | B |
| **9** | C | **29** | D |
| **10** | B | **30** | A |
| **11** | B | **31** | B |
| **12** | C | **32** | C |
| **13** | A | **33** | C |
| **14** | D | **34** | B |
| **15** | A | **35** | A |
| **16** | A | **36** | D |
| **17** | D | **37** | C |
| **18** | D | **38** | D |
| **19** | C | **39** | D |
| **20** | A | **40** | C |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **TTCM, NTCM duyệt**(Đã kí)**Nguyễn Xuân Lộc**  | **Người ra đề**(Đã kí)**Cam Thị Thu Phương**  |